ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1344 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 22 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung môt số điều của Luật Tổ chức Chỉnh phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định 1153/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung

tâm phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 30 /TTr-SCT ngày 15/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa tỉnh Bình Phước. *(Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả quả tại trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý giải quyết của ngành Công Thương.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, ban ,TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Tuyết Minh

CÁC TTHC ĐƯỢC CHUẨN HÓA QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG, TẠI UBND HUYỆN, UBND CẤP XÃ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. QUY TRÌNH CẤP TỈNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức Dịch vụ công
I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ			
1	2.001434.000.00.00.H10	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
2	2.001433.000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
3	1.003401.000.00.00.H10	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Toàn trình
4	2.000229.000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
5	2.000210.000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
II. LĨNH VỰC HÓA CHẤT			
6	2.001547.000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
7	2.001175.000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
8	2.001172.000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong	Toàn trình

		lĩnh vực công nghiệp	
9	1.002758. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
10	2.001161. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
11	2.000652. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.	Toàn trình
12	1.011506. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
13	1.011507. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
14	1.011508. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Toàn trình
III. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NẶNG			
15	1.001158. 000.00.00.H10	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Toàn trình
IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG			
16	2.000331. 000.00.00.H10	**Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh**	Toàn trình
V. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
17	2.000046. 000.00.00.H10	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hoá nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	Toàn trình
VI. LĨNH VỰC ĐIỆN			
18	2.001561. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương	Một phần
19	2.001632. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương	Toàn trình
20	**2.001617**. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	Toàn trình
21	**2.001549**. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương.	Toàn trình

22	**2.001535**. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	Toàn trình
23	**2.001266**. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.	Toàn trình
24	**2.001249**. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương.	Toàn trình
25	2.001724. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương.	Toàn trình
26	2.000621. 000.00.00.H10	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	Toàn trình
27	2.000643. 000.00.00.H10	Cấp lại thẻ an toàn điện	Toàn trình
28	2.000638. 000.00.00.H10	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện	Toàn trình
VII. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN			
29	2.001640. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).	Toàn trình
30	2.001607. 000.00.00.H10	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).	Toàn trình
31	2.001587. 000.00.00.H10	Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).	Một phần
32	2.001322. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Toàn trình
33	2.001292. 000.00.00.H10	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Toàn trình
34	2.001313. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Toàn trình
35	2.001300. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền	Toàn trình

		phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
36	2.001384. 000.00.00.H10	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện	Toàn trình
VIII. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM			
37	2.000591. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Toàn trình
38	2.000535. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Toàn trình
IX. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC			
39	2.001646. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Toàn trình
40	2.001636. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Toàn trình
41	2.001630. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	Toàn trình
42	1.010696. 000.00.00.H10	Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	Toàn trình
43	2.000674. 000.00.00.H10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Toàn trình
44	2.000666. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Toàn trình
45	2.000664. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Toàn trình
46	2.000673. 000.00.00.H10	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Toàn trình
47	2.000669. 000.00.00.H10	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	Toàn trình
48	2.000672. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	Toàn trình
49	2.000648. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Toàn trình
50	2.000645. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	Một phần
51	2.000647. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Toàn trình
52	2.000190.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Toàn trình

	000.00.00.H10		
53	2.000176. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Toàn trình
54	2.000167. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Toàn trình
55	2.000626. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Toàn trình
56	2.000622. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Toàn trình
57	2.000204. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Toàn trình
58	2.001624. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Một phần
59	2.000636. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Toàn trình
60	2.001619. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Toàn trình
61	1.001005. 000.00.00.H10	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
62	2.000459. 000.00.00.H10	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Toàn trình
X. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ			
63	2.000073. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Toàn trình
64	2.000207. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Toàn trình
65	2.000201. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	Toàn trình
66	2.000194. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Một phần
67	2.000187. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Toàn trình
68	2.000175. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	Một phần
69	2.000196. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
70	1.000425. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
71	2.000180. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	Một phần
72	2.000387.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG	Toàn trình

	000.00.00.H10	vào phương tiện vận tải	
73	2.000376. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
74	2.000371. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
75	2.000163. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
76	1.000444. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
77	2.000211. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	Toàn trình
78	2.000142. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Toàn trình
79	2.000136. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Một phần
80	2.000078. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Một phần
81	2.000166. 000.00.00.H10	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Toàn trình
82	2.000156. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Toàn trình
83	2.000390. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Toàn trình
84	2.000354. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Toàn trình
85	2.000279. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Toàn trình
86	1.000481. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	Toàn trình
XI. LĨNH VỰC DẦU KHÍ			
87	2.000453. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m3 đến dưới 5.000m3	Toàn trình
88	2.000433. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m3	Toàn trình
89	2.000427. 000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m3	Toàn trình
XII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CANH TRANH			

90	2.000309. 000.00.00.H10	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Toàn trình
91	2.000631. 000.00.00.H10	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Toàn trình
92	2.000619. 000.00.00.H10	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	Toàn trình
93	2.000609. 000.00.00.H10	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	Toàn trình
94	2.000191. 000.00.00.H10	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Toàn trình
XIII. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ			
95	2.000063. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoàitại Việt Nam.	Toàn trình
96	2.000450. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Toàn trình
97	2.000347. 000.00.00.H10	Cấp Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Toàn trình
98	2.000314. 000.00.00.H10	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Toàn trình
99	2.000327. 000.00.00.H10	Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Toàn trình
100	2.000255. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	Toàn trình
101	2.000370. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	Toàn trình
102	2.000362. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	Toàn trình
103	2.000351. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	Toàn trình
104	2.000340. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Toàn trình
105	2.000330. 000.00.00.H10	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Toàn trình
106	2.000272.	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép	Toàn trình

	000.00.00.H10	lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	
107	2.000361. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Toàn trình
108	1.000774. 000.00.00.H10	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	Toàn trình
109	2.000339. 000.00.00.H10	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Toàn trình
110	2.000334. 000.00.00.H10	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m^2	Toàn trình
111	2.000322. 000.00.00.H10	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	Toàn trình
112	2.002166. 000.00.00.H10	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	Toàn trình
113	2.000665. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Toàn trình
114	1.001441. 000.00.00.H10	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	Toàn trình
115	2.000662. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	Toàn trình
XIV. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI			
116	1.005190. 000.00.00.H10	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Toàn trình
117	2.000110. 000.00.00.H10	Đăng ký thay đ ổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	Toàn trình
XV. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI			
118	2.000004. 000.00.00.H10	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Toàn trình
119	2.000002. 000.00.00.H10	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực	Toàn trình

		thuộc Trung ương	
120	2.000131. 000.00.00.H10	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Toàn trình
121	2.000001. 000.00.00.H10	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Toàn trình
122	2.000033. 000.00.00.H10	Thông báo hoạt động khuyến mại	Toàn trình
123	2.001474. 000.00.00.H10	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Toàn trình

B. QUY TRÌNH CHUẨN HÓA CẤP HUYỆN

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức DVC
I. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ			
1	2.001283. 000.00.00.H10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Toàn trình
2	2.001270. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Một phần
3	2.001261. 000.00.00.H10	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Toàn trình
II. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC			
4	2.000633. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Toàn trình
5	2.001619. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sungGiấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Toàn trình
6	1.001279. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Toàn trình
7	2.000620. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Toàn trình
8	2.001240. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	Toàn trình
9	2.000615. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Toàn trình
10	2.000181. 000.00.00.H10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Toàn trình
11	2.000162. 000.00.00.H10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Toàn trình
12	2.000150. 000.00.00.H10	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Toàn trình
III. LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP,HỒ CHỨA THỦ ĐIỆN CẤP HUYỆN			

13	2.000599.000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Một phần
14	1.000473.000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Một phần
IV. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ĐỊA PHƯƠNG			
15	2.002096.000.00.00.H10	**Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện**	Một phần

C. QUY TRÌNH CHUẨN HÓA CẤP XÃ

Số TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức DVC
I. Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp xã			
1	2.000206.000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Toàn trình
2	2.000184.000.00.00.H10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	Toàn trình

Phần II
Quy trình giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ / LỆ PHÍ
A. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ								
1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001434.000.00.00.H10.DVC Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4000.000 đồng/giấy phép - Trường
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công	0,5 ngày				

			nghiệp				PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC để trả KQcho tổ chức doanh nghiệp	hợp phục vụ tìm kiếm thăm dò khai thác trên đất liền: 3500.000 đồng/giấy phép
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận TKQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
2. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.Mã số TTHC: 2.001433.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	Không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ	- Trường hợp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000 đồng/giấy phép - Trường hợp phục vụ tìm kiếm thăm
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	dò khai thác trên đất liền: 1.750.000 đồng/giấy phép
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
3. Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp .Mã số TTHC: 1.003401.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
4. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.Mã số TTHC: 2.000229.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp				sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**15 ngày**				
5. Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp.Mã số TTHC: 2.000210.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP)Quản lý Công nghiệp				lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho tổ chức doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**02 ngày**				
II. Lĩnh vực Hóa chất								
6. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001547.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó	01				

	5		Giám đốc	ngày			tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
7. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001175.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
8. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 2.001172.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
9. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 1.002758.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
10. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC: 2.001161.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công					

			nghiệp				chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
11. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp .Mã số TTHC:2.000652.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	4 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày			PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		**07 ngày**				
12. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. 1.011506. 000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc PGĐ Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	12 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
		Tổng thời gian giải quyết		**15 ngày**				
13. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp 1.011507. 000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			đăng ký trước đó.	
		Tổng thời gian giải quyết		**5 ngày**				
14. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. 1.011508. 000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	600.000 đồng/giấy chứng nhận
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
III. Lĩnh vực Công nghiệp nặng								
15. Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa .Mã số TTHC:1.001158.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ, mời các ngành kiểm tra thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở thông báo KQxác nhận ưu đãi	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**			
IV. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương.							
16. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.Mã số TTHC:2.000331.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ, mời các ngành kiểm tra thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	15 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở thông báo KQxác nhận ưu đãi	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	03 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**			

V. Lĩnh vực khoa học công nghệ.								
17. Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Mã số TTHC: 2.000046.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	1 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0.5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
VI. Lĩnh vực Điện								
18. Cấp Giấy phép Tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 KV, đăng ký kinh doanh tại địa phương.Mã số TTHC:2.001561.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	800.000 đồng/giấy phép. Nếu cấp giấy phép 2 lĩnh vực (tư vấn thiết kế và tư vấn giám sát) thì mức thu phí thẩm định là: 1.120.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**08 ngày**				
19. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động Tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương.Mã số TTHC: 2.001632.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng	400.000 đồng/giấy phép. Nếu
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng	0,5 ngày				

			lượng				phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	cấp giấy phép 2 lĩnh vực (Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện) thì mức thu phí thẩm định là: 560.000 đồng
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
20. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương.Mã số TTHC: 2.001617.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ,	2.100.000 đồng/giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**8 ngày**				
21. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương .Mã số TTHC: 2.001549.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	1.050.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	1 ngày			phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
22. Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương.Mãsố TTHC:2.001535.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng QLNL tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLNL thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng	700.000 đồng/giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày			chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng QLNL chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**8 ngày**				
23. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001266.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng	350.000đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

							chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
24. Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương.Mã số TTHC:2.001249.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	800.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**8 ngày**				
25. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương. Mã số TTHC: 2.001724. 000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	400.000 đồng/ giấy phép
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
26. Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000621.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	3 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**6 ngày**				
27. Cấp lại thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000643.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	1 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**4 ngày**				
28. Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện. Mã số TTHC: 2.000638.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				

VII. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện .Mã số TTHC: .DVC : Toàn trình								
29. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001640.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP).								
Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	9 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	1 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**17 ngày**				
Đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy điện.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	11 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	02 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	06 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**21 ngày**				
Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**7 ngày**				
Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	04 ngày			phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
Đối với hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ. Thời gian giải quyết 05 ngày làm việc								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	01 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày			xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**5 ngày**				
30. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001607.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				

5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
31. Cấp gia hạn, điều chỉnh giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh .Mã số TTHC: 2.001587.000.00.00.H10 .DVC : Một phần (trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP)								
Đối với các hoạt động: (i) Xây dựng công trình mới; (ii) Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; (iii) Khoan, đào khảo sát địa chất; thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; (iv) Xây dựng công trình ngầm.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước	Lãnh đạo Sở	Giám đốc hoặc Phó	01				

	5	ký duyệt	Giám đốc	ngày			lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
Đối với hoạt động trồng cây lâu năm.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,25 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày				

7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,25 ngày			bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
	Tổng thời gian giải quyết			**04 ngà**y				
Đối với hoạt động: (i) Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ; (ii) Nuôi trồng thủy sản; (iii) Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác.								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
32. Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.Mã số TTHC: 2.001322.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**21 ngày**				

33. Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.Mã số TTHC: 2.001292.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	14 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**21 ngày**				

34. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001313.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**14 ngày**				
35. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã số TTHC: 2.001300.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**14 ngày**				

36. Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện. Mã số TTHC: 2.001384.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	Có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Năng lượng tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng trìnhTrưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng thẩm định chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh và chuyển đến phòng chuyên môn thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký duyệt. Sau khi văn thư Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Năng lượng chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	10 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Lãnh đạo Sở ký duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Trình UBND tỉnh ký duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Năng lượng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**17 ngày**				
VIII. An toàn thực phẩm .								
37. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện. Mã số TTHC: 2.000591.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương	1.000.000 đồng/lần/c

			Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*				tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQ của TTPVHCC tỉnh để trả KQ cho doanh nghiệp	ơ sở (đối với cơ sở kinh doanh); - 2.500.000 đồng/ lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất); - 2.500.000 đồng/ lần/cơ sở (đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh).
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)*	07 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm)*					

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	01 ngày				
			Trưởng phòng (hoặc Phó Trưởng phòng) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển kết quả đến bộ phận trả kết quả	Công chức phòng Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	0,5 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				

38, Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện .Mã số TTHC: 2.000535.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)		không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	0,5 ngày				
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	0,5 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực*					

			phẩm)					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	0,5 Ngày				
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở					
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	0,5 ngày				
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*					

	Tổng thời gian giải quyết			**02 ngày**			
Cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết. Trưởng phòng hoặc PTP QLTM và QLCN sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM và phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM và Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM và công chức Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*				
			Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)*	7 ngày			
			Công chức phòng Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ*				

			sở sản xuất thực phẩm)					
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)* Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại *(xử lý hồ sơ của cơ sở kinh doanh thực phẩm)* Công chức phòng Quản lý Công nghiệp *(xử lý hồ sơ của cơ sở sản xuất thực phẩm)*	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
IX. Lưu thông hàng hóa trong nước .								
39. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp Mã số TTHC: 2.001646.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	2.200.000 đồng/doanh nghiệp
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định, thành lập đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	7 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**			
40. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (dưới 3 triệu lít/năm) Mã số TTHC: 2.001636.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	2.200.000 đồng/doanh nghiệp
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	03 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**			
41. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (dưới 3 triệu lít/năm) Mã số TTHC: 2.001630.000.00.00.H10. DVC: Toàn trình							2.200.000 đồng/doanh nghiệp

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLCN tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLCN trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLCN chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
42.Cấp giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.Mã 1.010696.000.00.00.H10. Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	1,5 ngày			phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**04 ngày**				
43. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000674.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện:
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	7 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày			thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	600.000 đồng;
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
44. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000666.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
45. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000664.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	2 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
46. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000673.000.00.00.H10**.DVC : Toàn trình**								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ,	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện:
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày			Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	600.000 đồng;
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
47. Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. Mã số TTHC: 2.000669.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
48. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000672.000.00.00.H10 **DVC : Toàn trình**								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
49. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000648.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày			trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	đồng;
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
50. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000645.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
51. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu .Mã số TTHC: 2.000647.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại				tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
52. Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000190.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày			văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**08 ngày**				
53. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000176.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
54. Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000167. 000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày			phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
55. Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá. Mã số TTHC: 2.000626. 000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	04 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
56. Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.Mã số TTHC: 2.000622.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
57. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá .Mã số TTHC: 2.000204.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá	Không

		hồ sơ					nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
58. Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.Mã số TTHC: 2.001624.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM	- Tại các thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng; - Tại các huyện: 600.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	05 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**08 ngày**				
59. Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.Mã số TTHC: 2.000636. 000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
60. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương .Mã số TTHC: 2.001619. 000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
61. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 1.001005. 000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh,	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
62. Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.Mã số TTHC: 2.000459. 000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh,	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
X. Lĩnh vực kinh doanh Khí (mức độ 4)								
63. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000073.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó	01				

	5		Giám đốc	ngày			tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
64. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000207.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				

65. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai .Mã số TTHC: 2.000201.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
66. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000194.000.00.00.H10 .DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công					

			nghiệp				chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	600.000 đ
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
67. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000187.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP)	01 ngày				

			Quản lý Công nghiệp				thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
68. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn .Mã số TTHC: 2.000175.000.00.00.H10.DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			đăng ký trước đó.	
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
69. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000196.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 Ngày**				

70. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 1.000425.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
71. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000180.000.00.00.H10.DVC : Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp				sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
72. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000387.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày			Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
73. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000376.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công	01 ngày				

			nghiệp				Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cấu đã đăng ký trước đó.	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
74. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000371.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cấu đã	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày			đăng ký trước đó.	
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
75. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000163.000.00.00.H10 .DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	- Thành phố, Thị xã 1.200.000 đ; - Huyện 600.000 đ
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
76. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải. Mã số TTHC: 1.000444.000.00.00.H10 . DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
77. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải .Mã số TTHC: 2.000211.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình								
1	Bước	Tiếp nhận	Bộ phận tiếp nhận	0,5	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương	Không

	1	hồ sơ	tại (TTPVHCC)	ngày			tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc Sở hoặc Phó giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển KQ đến bộ phận trả KQ của TTPVHCC để trả cho tổ chức doanh nghiệp theo yêu cầu đã đăng ký trước đó.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý Công nghiệp	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý Công nghiệp	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
78. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG .Mã số TTHC: 2.000142.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	05 ngày			nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**08 ngày**				
79. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG .Mã số TTHC: 2.000136.000.00.00.H10 **.DVC : Một phần**								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Không

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại				tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**04 ngày**				
80. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG.Mã số TTHC: 2.000078.000.00.00.H10 .DVC: Một phần								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
81. Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG .Mã số TTHC: 2.000166.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
82. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG .Mã số TTHC: 2.000156.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý	0,5 ngày				

			thương mại				và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**04 ngày**				
83. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG .Mã số TTHC: 2.000390.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
84. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 2.000354.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
85.Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 2.000279.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng hoặc PTP QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức QLTM trình Trưởng phòng hoặc PTP xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**04 ngày**				
86. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG .Mã số TTHC: 1.000481.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá	Không

		hồ sơ					nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
XI. Lĩnh vực Dầu khí .								
87. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m3 đến dưới 5.000 m3 Mã số TTHC: 2.000453.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, lãnh đạo phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức của phòng QLTM để tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM tham mưu thành lập Hội đồng thẩm đinh trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt trình UBND tỉnh.Sau khi UBND tỉnh thành lập Hội	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	17 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	03 ngày				
5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				

6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày			đồng thẩm định, Công chức phòng QLTM tham mưu Trưởng phòng họp Hội đồng thẩm định, Sau khi họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt.Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**30 ngày**				
88. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m3 .Mã số TTHC: 2.000433.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, lãnh đạo phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức của phòng QLTM để tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM tham mưu thành lập Hội	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	17 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	03 ngày				

5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày			đồng thẩm đinh trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt trình UBND tỉnh.Sau khi UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, Công chức phòng QLTM tham mưu Trưởng phòng họp Hội đồng thẩm định, Sau khi họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt.Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**30 ngày**				
89. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m3. Mã số TTHC. 2.000427.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, lãnh đạo phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức của phòng QLTM để tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, Công	Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	17 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	03 ngày			chức phòng QLTM tham mưu thành lập Hội đồng thẩm đinh trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt trình UBND tỉnh.Sau khi UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, Công chức phòng QLTM tham mưu Trưởng phòng họp Hội đồng thẩm định, Sau khi họp Hội đồng thẩm định, Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Công Thương trình UBND tỉnh phê duyệt.Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
5	Bước 5	Xem xét	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tỉnh	07 ngày				
7	Bước 7	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**30 ngày**				
XII. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh								
90. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTHC: 2.000309.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
91. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTHC: 2.000631.000.00.00.H10 **.DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
92. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương .Mã số TTHC: 2.000619.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình	

2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày			Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
93. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp .Mã số TTHC: 2.000609.000.00.00.H10 DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
94. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương .Mã số TTHC: 2.000191**.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình**								Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	6,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**08 ngày**				
XIII. Thương mại quốc tế								
95. Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000063.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	3.000.000 (ba triệu) đồng.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				

5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày			phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
96. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.Mã số TTHC: 2.000450.000.00.00.H10 **DVC : Toàn trình**								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	*Trường hợp cấp lại như chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

								một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác - Mức thu phí: 1.500.000 đồng.(một triệu năm trăm nghìn đồng) *Trường hợp cấp lại theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu

								hủy dưới mọi hình thức - Mức thu phí: 0 đồng
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
97 .Cấp Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Nam..Mã số TTHC: 2.000347.000.00.00.H10 **.DVC : Toàn trình**								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	1.500.000 đồng
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**			
98. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000314.000.00.00.H10 **DVC : Toàn trình**							Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày			
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày			
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**			
99, Cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương nhân nước ngoài tại Việt Na .Mã số TTHC: 2.000327.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình							1.500.000 đồng.

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
100. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa. Mã số TTHC: 2.000255.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	04 ngày			xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
101. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn. Mã số TTHC: 2.000370.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ	02				

	5		Sở	ngày			văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**				
102. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí. Mã số TTHC: 2.000362.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ	02				

	5		Sở	ngày			văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**				
103. Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. Mã số TTHC: 2.000351.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**				
104. Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Mã số TTHC:								Không

2.000340.000.00.00.H10.DVC: Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
105. Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài .Mã số TTHC: 2.000330.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	Có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	15 ngày			đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**				
106. Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. Mã số TTHC: 2.000272.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày			phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**13 ngày**				
107. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) .Mã số TTHC: 2.000361.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	Không
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**13 ngày**				

108. Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) .Mã số TTHC: 1.000774.000.00.00.H10 .DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**35 ngày**				
109. Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.Mã số TTHC: 2.000339.000.00.00.H10 **DVC: Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý					

			thương mại				chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
110. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trongtrung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2 .Mã số TTHC: 2.000334.000.00.00.H10.DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng Quản lý Công nghiệp tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng Quản	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			lý Công nghiệp trình Trưởng phòng xem xét và trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng Quản lý Công nghiệp chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
111. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại. Mã số TTHC: 2.000322.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	09 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

		trả KQ					doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**14 ngày**				
112. Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini. Mã số TTHC: 2.002166.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**35 ngày**				
113. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 2.000665.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
114. Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Mã số TTHC: 1.001441.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	01 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày			xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
115. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động. Mã số TTHC: 2.000662.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	có	có	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	30 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	02 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	02 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				

		trả KQ						
	Tổng thời gian giải quyết			**35 ngày**				
XIV. Lĩnh vực giám định thương mại								
116. Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại. Mã số TTHC: 1.005190.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								20.000 đồng/hồ sơ
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
117. Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại .Mã số TTHC: 2.000110.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								20.000 đồng/hồ sơ

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng QLTM sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng QLTM tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng QLTM trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng QLTM chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Quản lý thương mại	03 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ Sở	Trưởng phòng (hoặc PTP) Quản lý thương mại	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Giám đốc hoặc PGĐ Sở	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Công chức phòng Quản lý thương mại	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
XV. Lĩnh vực xúc tiến thương mại								
118. Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương .Mã số TTHC: 2.000004.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				

3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày			bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
119. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương .Mã số TTHC: 2.000002.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình.								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
120. Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000131.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình.								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình	

2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày			Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
121. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam .Mã số TTHC: 2.000001.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và thẩm định hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	1,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân; xem xét và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở phê duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương chuyển trả KQđến bộ phận trả KQcủa TTPVHCC tỉnh để trả KQcho doanh nghiệp	
2	Bước 2	Phê duyệt	Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở	01 ngày				
3	Bước 3	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**03 ngày**				
122. Thông báo hoạt động khuyến mại .Mã số TTHC: 2.000033.000.00.00.H10. DVC : Toàn trình								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	giờ hành	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công	

2	Bước 2	Viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân		chính			tỉnh tiếp nhận, viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân	
123. Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại .Mã số TTHC: 2.001474.000.00.00.H10. **DVC : Toàn trình**								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	giờ hành chính	không	không	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận, viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân	
2	Bước 2	Viết giấy biên nhận hồ sơ và trả KQcho tổ chức, cá nhân						
B. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
I. Lĩnh vực kinh doanh Khí (Toàn trình)								
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng	- Tại các thị xã, thành phố: + Đối với doanh nghiệp: 1.200.000 đồng;
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày			phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	+ Đối với Hộ kinh doanh: 400.000 đồng - Tại các huyện: + Đối với doanh nghiệp: 600.000 đồng; + Đối với Hộ kinh doanh: 200.000 đồng
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Một phần)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc					

			PTP Kinh tế và Hạ tầng				Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PhóTrưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Toàn trình)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng				tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước (Mức DVC 3)								1.100.000 đồng
4. Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên	

		Phòng chuyên môn cấp huyện					môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
5. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Toàn trình)								1.100.000

								đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				

	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Toàn trình)								1.100.000 đồng
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận ngành Công Thương cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Trình Trưởng phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				

6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
7. Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	- Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				

		duyệt						
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
8. Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu (Toàn trình)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				

5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
9. Cấp sửa đổi, bổ sung Cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Toàn trình)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	02 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ	01 ngày				

		huyện	tầng					
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**05 ngày**				
10. Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Toàn trình)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng	- Tại thị xã, thành phố: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định - Tại các huyện: 600.000 đồng/điể
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	07 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày			KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	m kinh doanh/lần thẩm định.
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**10 ngày**				
11. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Toàn trình)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	04 ngày				

4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày			KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
12. Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Toàn trình)								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến bộ phận chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyện	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					

3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	04 ngày			xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcấp huyện để trả KQcho tổ chức, cá nhân.	
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	01 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**07 ngày**				
III. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp huyện (Một phần)								
13. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Một phần). Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Kinh tế và Hạ tầng	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi	

2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày			tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả Kqcho tổ chức, cá nhân.	
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND UBND huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
7	**Tổng thời gian giải quyết**			**14 ngày**				
14. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Một phần). Thời gian giải quyết 20 ngày làm việc								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên	

		Kinh tế và Hạ tầng					môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQ đến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	08 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND huyện ký duyệt	Lãnh đạo UBND huyện	04 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
7	**Tổng thời gian giải quyết**			**14 ngày**				
V. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương (Một phần)								
15. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện (Một phần)								Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn cấp huyện	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày	có	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND huyện/thị xã/thành phố sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn giải quyết, Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức phòng KT, KTHT tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức phòng KT, KTHT trình Trưởng phòng xem xét và Trưởng phòng trình Lãnh đạo UBND huyện ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức phòng KT, KTHT chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQ cấp huyện để trả KQ cho tổ chức, cá nhân.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng					
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức phòng Phòng KT, KTHT cấp huyện	15 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình Chủ tịch UBND	Trưởng phòng Kinh tế hoặc PTP Kinh tế và Hạ tầng	03 ngày				
5	Bước 5	Phê duyệt	Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQ-cấp huyện	Công chức Phòng KT, KTHT cấp huyện	0,5 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**20 ngày**				
C. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (Mức DVC 4)								
I. Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện cấp xã (Toàn trình)								

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (Toàn trình).								Không
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND xã sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND xã sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức cấp xã tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức cấp xã trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa huyện để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	13 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND xã	Công chức cấp xã	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND xã ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	05 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQ đến bộ phận trả KQUBND xã	Công chức cấp xã	13 ngày				
	Tổng thời gian giải quyết			**14 ngày**				
2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã (Toàn trình).								Không

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận UBND cấp xã	0,5 ngày	không	không	Bộ phận tiếp nhận và trả KQ của UBND xã sau khi tiếp nhận, chuyển hồ sơ lãnh đạo UBND xã sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển đến Công chức cấp xã tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, Công chức cấp xã trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt; Sau khi văn thư ban hành văn bản, Công chức cấp xã chuyển trả KQđến bộ phận tiếp nhận và trả KQcủa huyện để trả KQcho tổ chức, doanh nghiệp.	
2	Bước 2	Phân xử lý	Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Công chức cấp xã	09 ngày				
4	Bước 4	Xem xét và trình LĐ UBND huyện	Công chức cấp xã	0,5 ngày				
5	Bước 5	Trình UBND xã ký duyệt	Lãnh đạo UBND xã	03 ngày				
6	Bước 6	Chuyển KQđến bộ phận trả KQUBND huyện	Công chức cấp xã	0,5 ngày				
7	**Tổng thời gian giải quyết**			**14 ngày**				